

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



THƯ LÝ LÝ

Số 93

Truyện của NGỌC - GIAO

5-8-43

Mỗi số 0\$20 — 3 tháng 2\$50 — 6 tháng 5\$ — cả năm 10\$
Mendel gửi A. VŨ BÌNH-LONG chủ nhà xuất bản TÂN-DÂN. Hanoi

TRUYỀN BA

- 677 — Bàu sữa hươu của Ngọc-Giao
- 78 — Đóa hồng máu nhiệm của Anh-Kiến
- 79 — Ba ông cháu của Tô Hoài
- 80 — Biết sống của Phạm Bá-Đại
- 81 — Sét sấm và chim choét của Đào-Thiện
- 82 — Bài sử ký của Thanh-Châu
- 83 — Chim làm lồng của Thâm-Tam
- 84 — Trên biển cát của Lê Chung-Vinh
- 85 — Nguyễn Xi của Nguyễn Đình-Tư
- 86 — Người mẹ của Mạnh Phú-Tư
- 87 — Tiễn anh hùng của Ngọc Giao
- 88 — Trôi phạt của Đào-Thiện
- 89 — Ngoại-ô Saigon của Đoàn-Nghị
- 90 — Ba cái lá của Tấn-Kiểm
- 91 — Ông Hoàng Khỉ Lê Công-Trần kể

Số 94 ra ngày 12-8-43

THẮNG NHỎ

Chúng ta đã từng đọc nhiều chuyện nói về những người học trò nghèo chằm học đốt lá lên đèn học, bắt đom đóm cho vào vỏ trứng để học, ngồi dưới bóng trăng mà học, nhưng bao nhiêu truyện đó đều là truyện ngày xưa cả. Ngày nay, những người hiếu học như thế không có nữa hay sao? Không, ở đời nào và ở nước nào những người nghèo mà hiếu học như thế cũng vẫn nhiều. Một ví dụ: Thằng Nhỏ tên đầy tớ của ông Quốc-Hiến lang Bưởi. Thấy thằng Nhỏ học, ông Quốc-Hiến đánh nó, bỏ bút của nó đi, nhưng một ngày kia tự nhiên ông thấy nó đọc chữ quốc-ngữ lâu lâu và làm được cả « bôm-lem » nữa. Muốn biết cái bí quyết của Nhỏ dùng để học ra sao, các bạn cần đọc « Thằng Nhỏ » của Tô-Hoài đăng Truyền-Ba số 94 ra ngày 12-8-1943

THƯ' LÝ LY



« Bạn Tý-Ty,

« Kể từ ngày Lý-Ly đây chia tay với Tý-Ty sau một châu phở tái do Tý-Ty bồ ống ra để đặt tiệc tiễn hành ta, thế mà đã được hơn một tháng, ái chà chà, lòng ta đây xiết bao cảm động ! Châu phở tái sao mà ngon quá thể. Hôm nay cái « thằng bé giang hồ tý hon » này ngồi ở cái xứ Lào xa ngun ngút nhai kẹo mà viết thư cho anh bạn « tiểu yên hùng » Tý-Ty, ta còn như ngửi thấy mùi phở thơm phưng phức, mùi rấm ớt, mùi bàn ghế của cái tiệm ăn bé nhỏ phố hàng Đồng Hà-nội một chiều hè nóng hun da thịt.

Ôi, bữa tiệc tiễn hành của chúng ta ! Chúng ta ăn phở căng thẳng bụng, chúng ta gọi lấy rau lấy ớt ấm ỹ, chúng ta nhìn mắt của nhau đỏ ngầu đắm lệ. Chao ôi, chúng ta đã khóc vì ăn tham ớt, sứt sứt như là người nhón khi người ta tiễn biệt nhau. Chỉ tiếc rằng chúng ta không uống rượu, bé tý hon như chúng

mình mà thét tửu bảo lấy rượu thì « lộ » quá ! Thành thử chúng mình húp rấm ớt trừ. Thế rồi thì nhà người đập bàn, mà tức giận thẳng Gà-Tồ cạy nhón nhất lớp đã bắt nạt chúng mình, cướp mất một túi bi ve. Còn ta thì bức quá, phanh ngực ra mà khoe với nhà người bài thơ ta mới làm, « tả cảnh » cái đầu to' đầy sọc của anh Chảo Chuộc lười nhất lớp nhưng về khoa nghịch thì phải biết là « thiên tinh địa quý ».

Bữa tiệc tiễn hành của chúng ta, thôi ! Thế là ngày nay bạn thì vẫn còn chạy nhăng ở bờ hồ Gươm, Trúc Bạch những buổi chiều nóng bức, mà tôi thì nghỉ hè ở cái xứ Lào tuy nóng có phần hơn Hà-nội, nhưng rừng rậm, núi cao đã làm cho tôi khỏe mạnh, khoan khoái lắm.

Ly muốn ở đây mãi mãi. Ty đừng giận, giá thử Ty được đến đây, Ty sẽ nhận rằng Ly muốn ở đây là có lý.

Ly đang học tiếng Lào do người bạn Lào của ông chú Ly dạy. Ông ta vui tính lắm, không có vợ con gì cả, ngay buổi đầu đã yêu Ly lắm. Tên ông là Cốc, tuổi đã ngoài năm mươi, nhưng là một tay săn bắn giỏi, mắt hau háu như mắt vượn, chân bước nhẹ như chồn, thịt quắt lại, nhưng sức khỏe có thể vật châu, đá hồ.

Chú tôi thân với ông Cốc từ hai mươi năm nay, từ cái ngày chú tôi mới đặt chân lên đất Lào, cho đến bây giờ quen sống trong phong tục Lào, nói thông thạo tiếng Lào, lấy vợ Lào, yêu nước Lào như yêu nước Việt-Nam mình vậy.

Giờ Ly mới kể cho Tý Ty biết những cái thú vị trong vụ hè của Ly ở xứ Lào.

Ly cần cho Ty biết trước nhất là chú Ly, mà Ly gọi là chú Năm, đang tổ chức một ban xiếc to tát lắm. Chú Năm đã đặt tên là gánh xiếc « Việt Lào » có ý làm cái dấu nối giữa Ai-lao và Việt-nam, hai đất nước mà chú Ly yêu kính ».



« Tối hôm ấy, trước khi đi ngủ, chú Năm xoa đầu Ly dặn :

— Ngủ cho yên giấc để lấy sức khỏe, rồi tối mai chú cho theo vào rừng săn.

Ly Mừng quá. Đã hơn một tháng nay Ly mong đợi một cuộc săn đèn. Bây giờ sự may mắn ấy đã đến, nhưng nó đến một cách đột ngột quá làm cho Ly hồi hộp, đứng ngẩn ra.

Ông Cốc cũng ở đấy, cười bảo Ly :

— Cậu liệu xem có đủ can đảm hãy theo đi.

Ly đã đoán trước cuộc săn đêm tất phải nguy hiểm

lắm, nhưng không thể dễ lỡ cơ hội được, Ly bèn lấy vẻ gân guốc đáp ông Cốc :

— Can đảm của cháu bắt chấp cả hùm beo rắn độc.

Ông Cốc và chú Năm đều cười kha kha. Chú Ly vỗ vai Ly bảo :

— Chú tôi nói khoác quá. Nào, bây giờ chúng ta thử đo can đảm của cậu học trò Hà-nội xem đến mực nào !

Chú Năm nháy mắt ra hiệu cho ông Cốc. Ông này hiểu ý bèn kéo tay Ly lôi ra cửa, ra sân, chạy nhanh vào bóng tối.

Tý-Ty bạn ôi, thật là kỳ lạ, cái lão già gớm ghiếc này, cả ông chú ranh mãnh kia nữa. Các ông ấy định làm gì mình đây hả ? Mình chỉ biết bị ông Cốc lôi đi tuồn tuột, mình chỉ biết chạy theo ông như hai con ma qua một khu sân rộng, qua các bụi cây này, bụi cây khác rồi ông Cốc đứng dừng lại. Tiếng ngựa hí ở trong chuồng gần đấy đưa ra. Ông cốc biến đi đâu mất tự lúc nào. Ly ngơ ngác không hiểu ra sao cả. Bỗng có một bàn tay đập lên vai Ly. Một hơi phì ghê rợn. Thì ra ông Cốc và con ngựa. Ông Cốc ẵm Ly đặt lên yên. Ông cũng nhảy theo, ra roi cho ngựa chạy. Ly hoảng quá, hai bàn tay nắm chặt lấy yên. Ông Cốc không nói năng gì, cứ thúc ngựa phi quanh cái sân rất lớn. Ly không trông thấy gì cả, chỉ nghe thấy tiếng gió vút qua tai và tiếng vó ngựa khua dướ;

đất. Ngựa chạy được một vòng, ông Cốc nhảy nhẹ nhàng xuống đất. Còn có một mình Ly ở trên yên. Ông Cốc vỗ vào mông ngựa cho nó chạy nhanh hơn trước. Thú thực, Ly sợ lắm, nhưng nhất định không kêu, nắm chắc cương, ngồi cho vững. Lạ quá, con ngựa cứ chạy vòng tròn như đã được luyện sẵn. Vòng cuối cùng chạy đến gần chỗ nhà có ánh đèn chiếu ra, bỗng tiếng cười khanh khách của chú Năm, của ông Cốc và của thằng Thọ, con chú Năm, cất lên một lúc.

Con ngựa tự nhiên đứng lại, có vẻ như đã được luyện sẵn vậy. Lúc này Ly đã dạn rồi, nhảy ngay xuống đất.

Mọi người chạy ra. Chú Năm vỗ vai Ly mà bảo :

— Gan cóc tía đây !
Được, rồi mai chú cho đi sẵn.

Rồi chú quay lại Thọ :
Cho cả hai anh em đi.
Nhưng lần này thằng Thọ phải liền bên mình ba



*Ly hoảng quá, hai tay
nắm chặt lấy yên.*

nhé. Chứ lại như lần trước dám lách đi một đường, lỡ cộp nó tha thì hết giống.

Quả vậy, « nếu cộp nó tha thì hết giống », là vì chú chỉ sinh được có một Thọ mà thôi. Thọ năm nay mười hai tuổi. Can đảm, thông minh, nhanh nhẹn thật giống cha, còn hình thể thì giống mẹ. Trông Thọ « Lào » đặc biệt. Da đen đũi, mắt hung vàng, tóc rẽ tre, bắp thịt cứng chắc, miệng cười tươi hệt như như bà mẹ. Thọ hay nói tiếng Lào hơn tiếng Việt. Có khi Thọ quen miệng nói tiếng Lào luôn luôn, chú Năm mắng, bắt nói cả hai thứ tiếng. Chú bảo : « Con mà bỏ cái thứ tiếng rất hay, rất đẹp của nước Việt-nam, con sẽ là cái cây bật gốc. Mai sau con có trở nên người cũng nhờ tiếng Việt-nam con ạ. » Do vậy, chú Năm gửi ngân phiếu về Hà-nội mua nhiều sách vở, báo chí quốc ngữ cho Thọ đọc.

Trong khi đó lại có Ly sang làm bạn với Thọ ba tháng nghỉ hè, chú Năm lấy làm mừng lắm.

Ly luyện tập cho Thọ về quốc văn. Thọ vốn thông minh, mới một tuần lễ mà làm bài luận đã khá lắm rồi.

Đã tấn tới, từ đây Thọ yêu quốc văn, đọc sách, xem báo rất mê say, vui thích.

Tối hôm ấy, thấy ba và ông Cốc bày trò đùa Ly, thấy Ly không kêu, không ngã, thì vỗ tay ầm ỹ. Lúc Ly ở trên lưng ngựa nhảy xuống, Thọ chạy ra trước

nhất, một tay nắm giây cương ngựa, một tay nắm tay Ly reo lên.

— Anh giỏi quá. Mới cỡi ngựa lần đầu mà không kêu sợ ầm ỹ như em hôm mới tập cỡi, thế là giỏi quá rồi ! Nhưng không bao giờ ngã đâu anh Ly ạ, vì đây là ngựa xiếc đã được ông Cốc và ba dạy cho thuần thục, chạy rất êm.

Thế là bạn Tý-Ty ơi, Ly đã được cỡi một con ngựa lớn nhất, đẹp nhất mà Ly đã ngày ngày đứng ở ngoài chuồng ngắm nghía, ước ao được ngồi trên lưng nó mà phi như bay như là tay anh hùng, hiệp sĩ tả trong tiểu thuyết tàu.

Mọi người đi ngủ. Ly về phòng riêng, trèo lên giường nằm, nghĩ đến ban nãy ngồi yên ngựa, Ly rún rẩy, cười khoái chí một mình, một lúc lâu rồi giấc ngủ mới đến cho.

Sáng hôm sau, Ly dậy muộn hơn mọi sáng. Thọ ngồi ở dưới sân, cạnh giường Ly tự lúc nào.

Ly nghe mơ hồ mấy tiếng kêu « tách tách », mở mắt ra, thấy Thọ đang ngồi hí hoáy lau một khẩu súng, còn một khẩu để bên cạnh. Những viên đạn lẫn bừa bãi chung quanh.

Thọ thấy Ly đã dậy thì reo lên :

— Tiểu anh hùng, mau ra đây thử khí giới đề đêm nay đi giết giặc sơn lâm.

Nói rồi, Thọ tỳ báng súng vào vai, chĩa súng vào đầu Ly, tay đặt vào cò, nheo một mắt lại ngắm.

Ly hoảng quá, vì từ ngày bố mẹ đẻ ra, nào đã có dịp nào Ly được mó tay đến khẩu súng trường có hai cái đầu lỗ tròn xâu một cách ghê rợn thế kia đâu. Eo ôi, cái lỗ đen thăm thẳm đã nhả ra bao nhiêu đạn để làm què, làm chết bao nhiêu lợn lòi, hổ, báo. Thế mà, cái thằng bé tinh nghịch kia nó đang ngắm Ly, sắp sửa bóp cò, rồi thì một tiếng nổ « đoàng », còn gì là cái đầu Ly nữa !

Ly lùi lại, nấp sau giường. Thọ cười chế nhạo :
— Súng chưa nấp đạn, chết được đâu mà trốn thế, tiểu anh hùng ?

Ly xấu hổ. Nhưng Thọ đã nắm tay Ly kéo xuống ngồi bên cạnh :

— Đây là súng của ba Thọ và ông Cốc. Còn bốn khẩu súng nữa giao cho bọn « lực sĩ » làm xiếc, kỳ săn nào chúng cũng đi giúp ba Thọ và ông Cốc. Những súng ấy chúng lau chùi lấy. Hai khẩu này, ba Thọ giao cho Thọ giữ gìn. Ông Cốc dạy Thọ cách tháo lắp, lau chùi dầu mỡ. Ông dạy Thọ bắn nữa. Thọ tập từ một năm nay rồi. Mới đầu tập bắn vào bia, rồi bắn cao, bắn đuổi. Lần đầu tiên, đã thành tài rồi. Thọ theo ba và ông Cốc vào rừng. Có một con nai con đang uống nước suối, ông Cốc và ba nhường cho Thọ bắn. Phút ấy Thọ cảm động, tìm



Thằng bé tinh nghịch kia ngắm Ly sắp sửa bóp cò.

đập mạnh lắm, tay hơi run lên. Nhưng liếc nhìn cặp mắt của ba Thọ lúc đó như hẹn rằng một người săn bắn không có quyền cảm động, không có quyền run và ngần ngại trước một con thú. Thọ bèn ngắm cẩn thận, quả quyết bấm cò. Đạn nổ. Tiếng nổ to quá vang rội cả một khoảng rừng, khiến Thọ hoang mang không biết gì nữa, không trông thấy gì nữa. Lại

thêm nổi đầu báng súng, trong khi đạn nổ rất mạnh lòng súng, đập vào chỗ vai làm đau ê ẩm. Giữa lúc ấy thì tiếng ông Cốc reo to :

— Giỏi ! giỏi ! ngã rồi !

Thọ nhìn về phía bờ suối, thấy con nai đang rầy mấy cái, rồi mới nằm yên. Ba Thọ, ông Cốc và Thọ chạy đến. Thọ cúi nhìn con nai xinh xắn, thương hại vô cùng.

Buổi săn ấy, ba Thọ và ông Cốc bắn được nhiều hơn mọi khi. Nhưng từ lúc bắn con nai, tự nhiên Thọ thấy lòng không vui nữa. Lúc ra về, đi đường, ba Thọ xoa đầu Thọ cười bảo rằng :

— Thằng bé này đạo đức và từ bí như một hòa thượng, ông có thấy thế không, ông Cốc ?

Nghe hai người cười nói, vui vẻ với nhau một cách rất thản nhiên sau khi đã giết chết bao nhiêu con vật đầm đìa máu đang bị mấy tên người nhà khiêng theo sau, Thọ nghĩ rằng sao loài người lại ác đến như thế được. Ý nghĩ tức bực ấy khiến cho Thọ cau có, ngược mắt nhìn ông Cốc, nhìn ba Thọ... Ba Thọ hiểu ý, bèn nghiêm mặt mà rằng :

— Con sẵn lòng thương loài vật, không nỡ trông thấy máu, đó là cái đức tốt. Nhưng người và vật giết lẫn nhau, cái luật ấy từ thuở có giờ đất, từ thuở có những người ăn lông ở lỗ cho đến bây giờ, đã thành cái luật tự nhiên rồi. Nếu mình không giết nó, nó

cũng hại mình, một ngày kia con sẽ biết điều này là đúng.

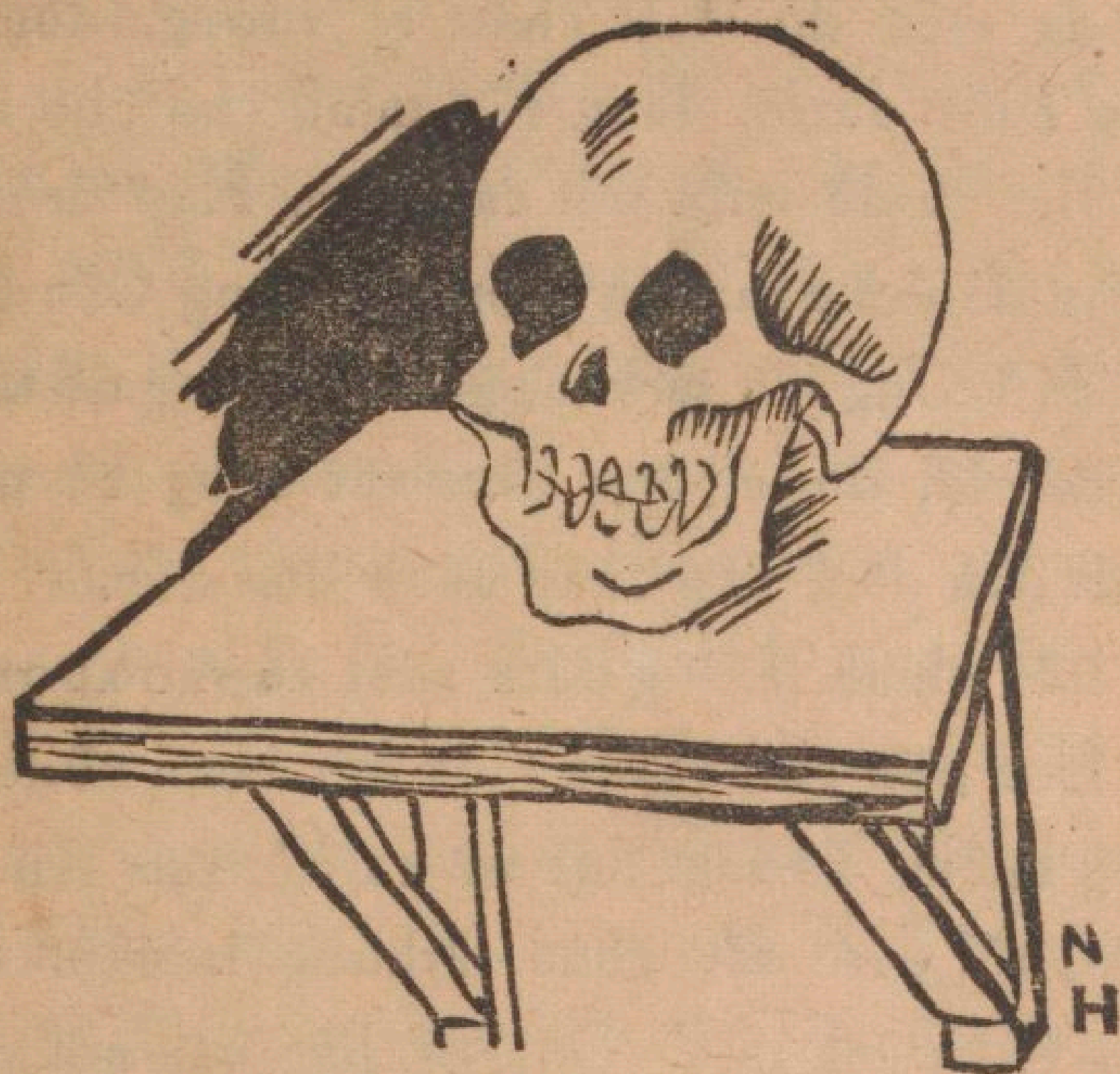
Quả vậy Tý-Ty bạn ạ, ấy là một ngày giông bão lớn, loài ác thú ở rừng kéo nhau xuống một làng kia, phá phách ruộng nương và vồ ăn thịt mất ba đứa trẻ con, năm người nhón. Một tên dân hót hải chạy đến báo tin cho ba Thọ, và xin đi trừ hại giúp. Biết là nguy hiểm, nhưng thấy tai nạn ấy không nở ngồi yên được, ba Thọ bèn cùng ông Cốc và một bọn người nhà đem súng đi. Cuộc « giệp loạn » ấy có kết quả tốt : hạ được hai con hổ, và đuổi được những ông mãnh tướng khác trở về rừng. Hai con hổ kia bị thương rồi sa lưới, không chết. Đấy, anh đã thấy chúng ở dưới chuồng kia đó. Ông Cốc đã tốn ba tháng dụng công trừng trị, dạy chúng thành ra hai con mèo ngoan ngoãn, biết vâng lời như... Ly và Thọ vậy.

Thọ cười khanh khách, Ly cũng cười theo. Và đúng lúc ấy thì Thọ lau xong hai khẩu súng. Thọ vừa bỏ sẵn những viên đạn vào cái bao lưng da đựng đạn của chú Năm, vừa kết luận :

— Từ buổi giệp giặc sơn lâm ấy, Thọ nhận rằng lời ba Thọ là đúng lý. « Người và vật, theo luật Thượng-Đế sinh ra, cứ phải giết hại lẫn nhau mãi mãi. Cảnh thê thảm nhuộm bằng máu ấy, trái đất còn, thì vẫn phải còn.

Sau một câu nói rất có vẻ văn chương đạo đức ấy, Thọ nghiêm trang nhìn vào mắt Ly mà rằng :

— Thực như vậy anh Ly ạ. Trước kia, ba Thọ cũng không ưa săn bắn mấy, Nhưng bây giờ thì ba Thọ cho rằng săn bắn là cái thú đặc biệt của con người, nhất là một con người anh hùng như ba Thọ và ông Cốc. Ly đề ý xem những vết sẹo ghi ở đầu, ở mặt, khắp mình hai « ông tướng » ấy. Cái sẹo to do bàn tay con hùm xám gần hóa tinh, đã in một vạch dài từ má xuống cổ ba Thọ ! Đó là kỷ niệm một cái chết hụt mà không bao giờ ba Thọ dám quên, và cũng vì thế mà ba Thọ thường dẫn dụ Thọ rằng một khi cầm súng vào rừng để đương đầu, để chinh phục ác thú ấy là đã bắt đầu đi vào cái chết. Phải đón từng hơi gió tanh nồng, phải nhận từng vết rớt rãi trên ngọn cỏ, phải cân nhắc từng một bước đi, thế đứng, và cần nhất không bao giờ được cậy tài, cậy sức. Ấy chỉ vì ba Thọ đã cậy tài, cậy sức mà suýt bỏ mạng dưới vuốt hùm, nếu chậm một phút mà ông Cốc không nhanh mắt phát một viên đạn trúng đầu cộp dũ. Viên đạn cứu sống ấy đã gây nên một tình bè bạn thân mật nhất đời giữa ba Thọ và ông Cốc. Và cũng do viên đạn ấy mà mẹ Thọ kính mến ông Cốc như một người ruột thịt. Ông Cốc không có vợ, không có con, không có cửa nhà gì cả. Ông lúc nào cũng vui tính trước mặt mọi người, nhưng mẹ



Ông đặt đầu lâu lên miệng gỗ đóng trên tường.

Thọ biết rằng nhiều đêm ông khóc bên những chuồng hồ báo mà ông giữ việc trông nom, luyện tập. Mẹ Thọ bảo ông Cốc thương nhớ người vợ trước của ông. Người vợ ấy bị ác thú hại. Ông đi tìm xác vợ thì chỉ thấy cái đầu treo lơ lửng trên một ngọn cây, tóc vướng vào cành lá, máu rỏ xuống ròng ròng. Còn xác thì biến đi đâu mất. Ông Cốc trèo lên hạ đầu vợ xuống. Sau đó ông lại xách dao đi tìm... Đến một bụi cỏ gianh, ông gặp một con trăn khổng lồ đang nuốt dài mình ra và quấn mình lại để nuốt mồi. Cái mồi đó chính là vợ ông. Ông nhận được, là vì ở miệng con trăn còn thò ra nửa cái chân. Vợ ông đó! vợ ông đi

giầy da viền đỏ. Cái chân bị vướng, chú chần ta không nuốt được, đang vắn mình chờ cho mồi trong bụng tiêu đi để nuốt nốt cái chân. Hãy tưởng tượng nỗi đau đớn và cơn điên cuồng của ông Cốc trong giây phút đó ! Ông lặn sả vào, giữ thế đứng để trăn không quật đầu lại được, ông đâm nát bụng kẻ thù. Lưỡi dao đi đến đâu, ông rùng mình đến đấy, vì trong khi đâm trăn chính là ông đâm xuốt cả vào xương thịt vợ ông. Con trăn chết. Ông Cốc mở bụng kẻ thù ra, lấy những miếng xương thịt vợ ra bỏ vào tàu lá chuối, gói lại, rồi đào đất chôn. Nhưng lạ một điều, ông không chôn cái đầu. Ông đã bắc cái nồi đất lớn ở giữa rừng, đốt củi luộc cái đầu ấy đúng một đêm. Sớm hôm sau, cái đầu chỉ còn trơ sọ trắng hếu, như ta thấy khi người ta bóc mả. Ông vớt cái sọ trong nồi nước sôi đầy tóc và da thịt, ông đem sọ về nhà. Từ đấy, ông không rời cái đầu lâu vợ ông. Cho đến bây giờ cái đầu lâu ấy hiện ở dưới buồng ông ta đó. Ông đặt đầu lâu lên một miếng gỗ đóng cao trên tường, tối nào ông cũng thắp hương, ngồi yên lặng dưới đầu lâu tới khi hương cháy hết, ông mới đi ngủ. Còn đôi giày và cái mũ nồi của ông, anh Ly đã thấy chưa, chính là da kẻ thù của ông, da con trăn đấy. Ông làm giày giẫm dưới gót, làm mũ đội lên đầu để luôn luôn nhớ đến cái chết thảm thương của người vợ mà ông nói với ba mẹ Thọ rằng rất đẹp,

hát hay, đàn giỏi, hiền đức nữa. Do đấy, Ly ạ, ông Cốc thích đi săn lắm. Hình như lúc nào ông cũng ngứa chân tay. Ba Thọ không đi, ông vác súng đi một mình, mà đi thì không bao giờ chịu về tay không cả. Ông hiếu thắng, bắn giỏi, gặp nguy hiểm thì ông leo cây nhanh như vượn, và gan dạ đến mức; bọc lá vào mình mà lăn từ trên núi xuống suối, xuống vực cũng không gãy chân tay. Ba Thọ bảo ông mình đồng da sắt. Có cái mình đồng da sắt ấy, là vì ngay từ thuở nhỏ đến hồi nhớn lên, ông đã cực khổ, đã giang hồ đây đó, ăn sống nuốt tươi, trèo non vượt biển nhiều lắm lắm rồi. Ông ưa sống dễ dãi. Ở chỗ nào cũng được, một túp lều là xong. Ăn thì gạo hầm, ngô, khoai, điểm vài con cá mắm hay bát muối. Ông ghét kẻ cầu kỳ, trượng giả. Ông thường nói chuyện với ba Thọ rằng kẻ đàn ông đừng nên dùng cả cuộc đời để mưu lấy miếng ăn ngon, manh áo đẹp. Phải đứng đắn, phải ngạo nghễ cùng giới đất, phải trả đũa, dày séo lên núi cao, bể rộng, phải luyện trí cho cao, hồn cho khỏe để độ với cánh đại bàng... Ông Cốc, Ly ơi, ông Cốc của anh em ta là một cái đích chắc chắn, là một ví dụ hoàn toàn cho anh em ta noi theo đó. Hôm nay, Thọ nói kỹ về ông Cốc cho Ly nghe, là vì Thọ muốn rằng Ly đã hiểu ông Cốc ít nhiều, Ly sẽ thân thiết ông Cốc để hiểu má kính trọng ông hơn nữa.

Thọ ngừng lại, đứng lên. Ly lắng yên suy nghĩ về ông Cốc. Bỗng có tiếng náo động ở dưới chuồng súc vật, cách nhà ở năm mươi thước. Tiếng quát tháo, hò la hỗn độn bằng tiếng Lào của bọn người nhà. Một cái gì sầm đồ, kêu vang lên dữ dội.

Thọ thét :

— Có biến ! có biến ! Lại chú voi, chú hồ nài phá những đây . Ta đến xem mau !

Thọ vác cả hai khẩu súng chạy ra khỏi buồng ngủ. Chúng tôi nhảy ầm ầm hai bậc thang một xuống dưới nhà. Ra sân đã thấy ông Cốc cầm chiếc roi da dài vẫn dùng để dạy súc vật, chạy như bay về phía đang náo động. Chúng tôi chạy theo ông.

Bọn Lào đang xúm vào nhau hò hét, co giữ một cái cửa chuồng. Cái cửa bị sức bên trong thúc mạnh, gãy kêu răng rắc, rồi bật hẳn ra. Bọn lực sĩ làm xiếc kêu thét, lách cả sang hai bên. Con vật chồm ra. Đó là con ngựa vẫn chưa thuần tính, chưa chịu khuất phục dưới sự ve vuốt và đầu roi tàn bạo của ông Cốc.

Vừa kịp ông Cốc chạy vào thì con vật chồm ra. Ông Cốc lảng lảng, giơ cao roi da vút vào cổ con vật, Con vật co hai chân trước nhảy lên, hí ầm ỹ, lông bờm rùng ngược, mắt chừng chừng nhìn ông Cốc, răng nhe ra, rớt chảy xuống, trông thực dữ.

Ông Cốc vụt roi nữa. Con vật cất hai chân sau chồm lên rồi vút ra sân. Ông Cốc đuổi theo, và nhanh

như loài hươu, ông nhảy lên nứu lông bờm ghì cổ con vật xuống, Con vật chống lại, hất đầu lên, nhưng cánh tay ông Cốc càng nôi bấp thịt bao nhiêu, cái đầu con vật càng chiu xuống bấy nhiêu. Mũi nó phì phì, hai chân ruỗi thẳng ra lấy sức. Cũng vậy, ông Cốc dặng chân lấy tấn. Mội ông mím lại, răng nghiền vào nhau,



Chúng tôi mỗi đũa nhầy phắt lên một vai ông Cốc

quai hàm bạnh hẳn ra. Mắt ông long sòng sọc. Những vết sẹo trên cái da mặt đen tựa đồng hun như căng nứt. Râu ông, trong lúc ấy, tưởng chừng đâm cứng cả ra như bàn chải thép.

Bạn Tý Ty, bạn hãy nhắm mắt mà tưởng tượng cái bức tranh uy dũng ấy đề nghị đến một thời cổ, một vị tráng sĩ, anh hùng nào đó đang chinh phục con tuần mã trước khi nhảy lên yên, tuốt gươm đi vào trong thiên hạ .. Ly thì Ly nghĩ đến Châu Xương giữ ngựa Xích thố cho Quan-vân-Trường. Châu Xương có khỏe, có dữ tợn xấu xí thì cũng đến như ông Cốc; và con Xích thố có khỏe thì cũng đến như con ngựa vằn, con ngựa rừng ấy chứ gì!

Bắp thịt ở tay, ở ngực, ở đùi ông Cốc nổi mãi lên, chân con vật ruỗi mãi về phía trước, và đầu nó, theo cái đà ấy, cứ bị chúi xuống; sau cùng, ông Cốc quát lên một tiếng, tay ấn mạnh con vật ngã khụy ngay xuống, mũi phun phì phì như tức giận, mặt nhọc.

Ông Cốc xoa đầu, vuốt bờm ngựa, như dỗ dành một đứa trẻ con vừa bị đánh.

Trong khi ấy, ở những chuồng chung quanh, con hổ này gầm lên, con báo khác « khừ khừ » dữ dội. Con voi khổng lồ thì vất cái vòi ra bên ngoài hít đất, thồi tung lên những chiếc rơm khô, cỏ úa vương vãi trên mặt đất. Lũ chim mỏ hồng, mình như tuyết, chòm lông đầu cong vút dựng cao lên ngạo nghễ và

đỏm dáng như lông mủ những ông tướng lục quân Ý-đại-Lợi, chúng vỗ cánh reo líu lo. Mấy con khỉ nhăm nhắt, khật khưỡng đi quanh lồng, lấy dáng điệu như những cậu công tử bột Hà-thành đi lượn phố. Ở xa, ở gần, chỗ nào cũng có tiếng gừ, hồng hộc, riu rít, và chỗ nào cũng có những mùi chộn lẩn không có tên.

Từ nãy, Thọ và Ly vác súng đứng xem một cuộc « đả lôi đài » đẹp mắt. Khi con vật đã bị hạ rồi, Ly và Thọ chạy đến nắm lấy hai tay ông Cốc, nắn bóp thịt ông. Ông cười, nhe cái lợi gãy nhiều răng ra, rồi dang thẳng hai cánh tay cho chúng tôi đu. Ông Cốc cười ha hả ngồi thấp xuống cho chúng tôi mỗi đứa nhảy phắt lên một bên vai ông mà đứng. Ông Cốc đi trong sân, vui vẻ cất tiếng hát một bài hát Lào. Thọ biết bài ấy, hát theo. Ly chưa thuộc hết nhưng cũng bắt chước hát theo. Chúng tôi hát vang sân, khiến những người Lào trong phường xiếc kia, kẻ này đang cho súc vật ăn, kẻ kia đang đóng những cỗ xe bò lớn để sửa soạn những cuộc đi diễn các tỉnh xa xứ lạ, thấy ông Cốc và chúng tôi vui vẻ hát thì ngàng cả đầu lên nhìn chúng tôi mà cười, hoặc có anh cũng hát theo khe khẽ.

Sau đó, chú Năm đi có việc về. Ly nhanh nhẩu kể lại chuyện ông Cốc, với con ngựa vằn, kể một cách sốt sắng làm như chuyện lạ lắm. Nhưng chú Năm chỉ mỉm cười bảo :

— Những ông tướng ấy sống ra như thế là thường. Ngựa sông đã nguy đâu bằng voi hồ, gấu phá chuồng. Có khi một đoàn mấy chục người phải đuổi theo các ông tướng ấy vào tận rừng núi, vây hàng ngày đêm mới lại tóm được về.

Sau bữa cơm sáng, Thọ dạy Ly cách bắn bia. Một lúc, Ly cầm súng đã quen tay, và bấm cò đã mạnh dạn, nhưng tập bắn còn có nghĩa là làm phí đạn một cách đại dột và bướng bỉnh.

Tuy nhiên, Ly cũng lấy làm sung sướng, kiêu hãnh rằng mình đã được bắn súng. Còn hơn « các cậu » ! Ly nghĩ thế đấy, « các cậu » nghĩa là... nghĩa là cái bọn « nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò » chỉ biết nghịch ngợm vặt ở cái Hà nội chật hẹp, trong số đó có... cậu Tý Ty, vị tiểu anh hùng của Ly đó.

A ! Lý Ly kẻ hảo hớn giang hồ, mạo hiểm này hơn « các cậu » rồi đấy nhé ! Huống chi tối nay sẽ lại được đi với chú Năm, ông Cốc và một đoàn dũng sĩ đi săn đêm nữa.

Ờ ờ, thật vậy, kia kìa, bọn dũng sĩ đang sửa soạn dao, lưới, câu liêm, dây thừng, sịch sắt, và súng ống. Bạn Tý Ty đáng thương của ta ơi, ta lại phải xin bạn nhắm mắt lại mà tưởng tượng lần nữa cái cảnh một đoàn mọi Phi-châu mình trần trùng trục đen sì, mặt mũi hung dữ đi len lỏi trong một khu rừng rậm, núi cao chót vót, thác réo ầm ầm, dẫn đầu là mấy tay

mạo hiểm Anh-cát-lợi đội mũ vàng « bo » rộng, sơ mi trắng, quần ka-ki ống bó trong đôi ủng, vai vác súng, và chạy trước nữa là một đoàn chó săn... Cảnh ấy trong những phim chúng ta thường xem một cách mê say đề ước ao, thèm thường cái đời phiêu lưu mạo hiểm mà Lý Ly này cũng như Tý Ty đằng ấy đều thất vọng rằng khó mà được nếm mùi.

Vậy mà ngày nay, cái ngày Ty ở Hà nội phải soay trần ra thắm mồ hôi mà đọc bức thư dài dằng dặc của Ly đây, bạn có ngờ đâu, — chính Ly đây cũng có ngờ đâu — rằng Ly đã được nếm mùi, rằng Ly đã được sống in như trong những cuốn phim rừng rú có tiếng súng nổ đoành đoành có tiếng hùm voi sa lưới, kêu đồ giời, lở đất, có tiếng... Tý Ty ơi, Ly này run cả tay lên không tả làm sao cho kỹ được.

Thời thì Ly hãy tả qua như thế, Ty cũng đã tưởng tượng ra hết cái thú vị rồi. Bạn chỉ nên cầu Thượng đế cho ta luôn luôn khỏe như voi, mạnh như gấu, và khôn như khỉ độc để sống làm người, thì thú quá.

Ta nghỉ viết ở đây, để xuống chuồng xem ông Cốc và chú Năm bắt đầu thu ba « đệ tử » là « sừ » báo gấm, hồ đen, và chú voi bé tý vừa sa lưới đêm qua trong một cuộc săn có Lý Ly, bạn của Ty, được hân hạnh dự một cách oanh liệt.

Ấy thế, ba vị anh hùng sơn lâm ấy bị ông thầy vút đủ trăm doi da mới chịu thu vuốt, cụp nanh, cúi đầu xuống « làm lễ bái sư ». Ly thấy rằng trước đôi mắt ông Cốc, đôi mắt khi nhìn nẩy lửa của một vị hung thần, khi nhìn thôi miên như một vị pháp sư có



Ông bắt hổ nhảy qua vòng lửa.

tà thuật, khi nhìn hiền dịu như có sức quyến rũ của một kẻ ẩn độ thối kèn mê hoặc rắn, giống ác thú nào mà không siêu đồ ! giống ác thú nào mà không kiêu nể ! huống hồ thêm nữa, ông Cốc lại có đôi cánh tay cứng như gỗ lim kia, cái tinh thần cao mạnh như thể núi kia thì còn có con vật nào dám chống cự đến kỳ cùng.

Những lúc nhìn ông Cốc đứng một mình trong cái chuồng sắt, ra uy trước một con hổ, con báo lăm lăm hay con voi đồ sộ mà ông Cốc chưa với được tới sống lưng, Ly lấy làm lo sợ quá.

— Phỏng chừng lưỡi dao nhọn đeo bên cái dây lưng da rộng bản kia, phỏng chừng khẩu súng lăm lăm ở bàn tay gân guốc kia, có đủ sức chiếm được phần lợi để giữ mình, nếu ác vật vẫn giữ nguyên bản tính của ác vật ? — Ly tự hỏi thầm như vậy. Nhưng ông Cốc bình tĩnh như thường.

Ông bắt con hổ nhảy qua vòng lửa, nhảy qua những đường đao, ông bắt con báo nghiêng đầu tránh những lưỡi phi tiêu ông ném ngập vào tấm gỗ, thật cũng dễ dàng và dạn dĩ như ông bảo một con khỉ làm trò nhào múa, kéo xe, say lúa, hoặc sai một con voi leo thang, đá bóng...

Sự luyện tập khó khăn không bao giờ bị kéo dài. Ông hẹn với ông bằng cách lấy phấn viết lên tấm bảng đen treo ngoài cửa chuồng súc vật :

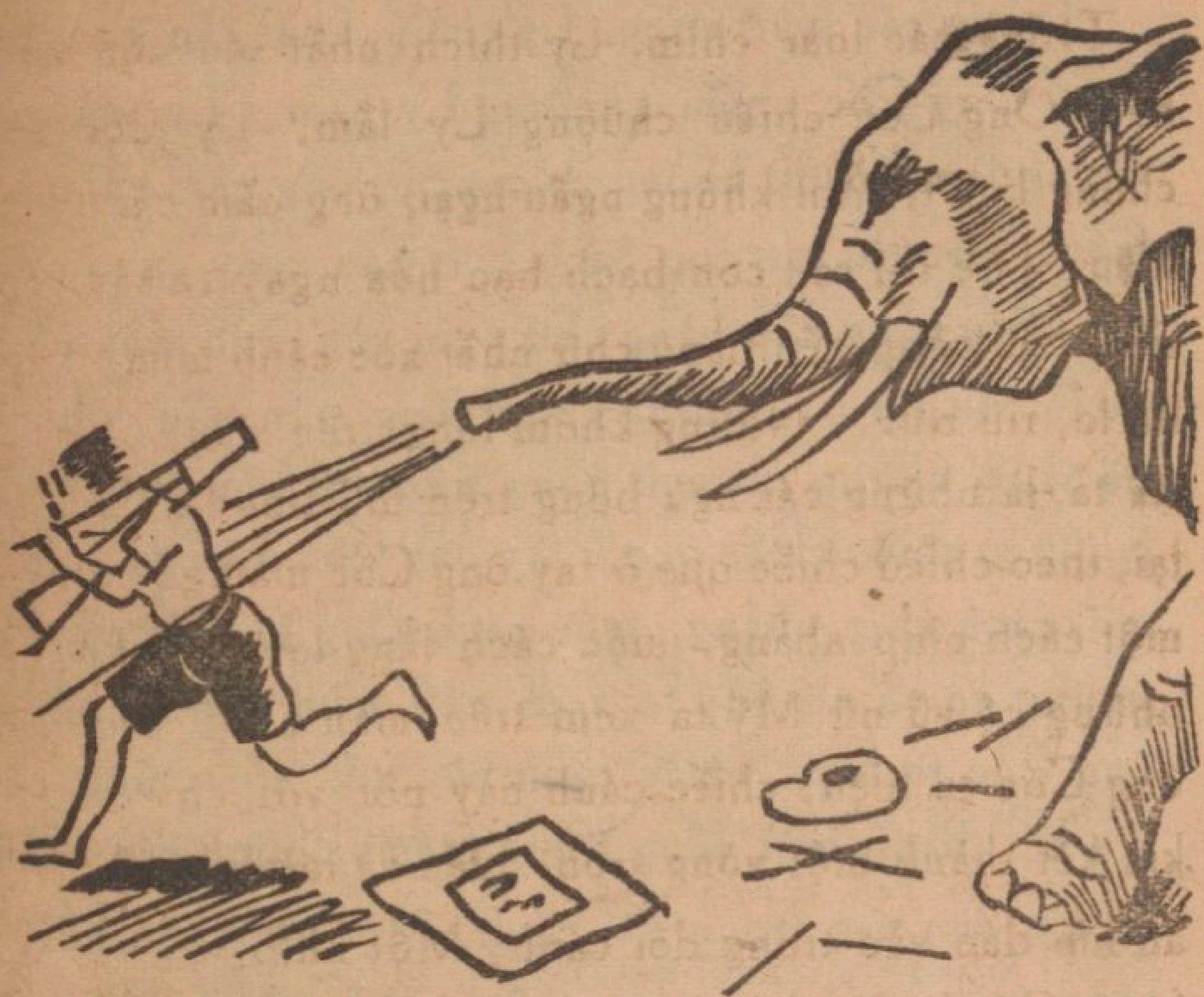
« Ba ngày, con hươu sao phải biết múa. Năm ngày con gấu lợn phải biết cầm ô gậy đàn. Bốn giờ, con bạch hạc phải biết khiêu vũ, đu tiên... »

Đức quả quyết, cương dứng, kiên nhẫn đó, khiến Ly kính phục ông Cốc bội phần và Ly nhìn ông, tự nhiên Ly thấy con người xấu xí thô lỗ ấy hóa ngay ra một người anh hùng đẹp lạ lùng. Trong đôi mắt ấy, bao nhiêu đức tính tỏa hào quang. Trong tiếng nói ấy, khí hào hùng, rắn mạnh reo lên thành tiếng chuông, tiếng khánh.

Ngoài lúc cầm roi để diệt thú tính của cái loài khát máu, thềm thịt xương người, ông Cốc lại vui vẻ lành hiền khiến ta hồ thấy mặt là yêu, muốn nắm ngay lấy bàn tay kia một cách bè bạn và trông cậy,

Ly và Thọ luôn luôn xúm xít bên chân ông Cốc. Chúng tôi đi đến đâu, bọn làm xiếc đều lễ phép tươi cười chào hỏi. Chúng quý mến ông Cốc lắm, và chúng rất yêu Ly và Thọ. Thứ nhất là hai chú lùn. Ôi, chú lùn làm trò như khỉ, đi đứng như rùa, kêu chi chi như ròi, ăn thì khỏe như voi ngốn mía. Ấy vậy mà Tý Ty ơi, hai chú lùn không mấy chốc đã là đôi bạn thân thiết của Thọ, Ly kia đấy !

Ông Cốc dạy hai chú làm trò mỗi ngày đúng bốn giờ. Một chú là Sí, một chú là Sùi. Chú Sí khôn ngoan hơn chú Sùi, có phần dễ dạy hơn. Chú Sùi đầu



Học sỹ vác giá vẽ chạy như ma đuổi

to mà chả thông minh tí tẹo nào ! Chú bị ông Cốc dết dít luôn. Oi chao, cười vỡ bụng mỗi khi Ly thấy chú bị đòn. Chú nhát roi, nhưng lại không sợ chết. Bởi vì, mỗi lần ông Cốc giơ roi, chú cuống cuống chạy như chuột lủi, rúc đầu vào bụng voi, chúi lưng vào háng ngựa, có khi hết lối, chú nhảy lên chuồng hổ báo.

Ông Cốc phải thét chú xuống kéo lờ ông ba mươi buồn tình đưa vuốt nhọn lên gãi bàn chân chú, rồi lại buồn tình co cái đùi ngăn một đốt của chú xuống mà nhai gấu một miếng là đi đứt đời lùn !

Trong các loài chim, Ly thích nhất sáu con bạch hạc. Ông Cốc chiều chuộng Ly lắm, Ly đòi xem chúng làm trò thì không ngần ngại, ông cầm cái que ra hiệu. Tức thì sáu con bạch hạc hóa ngay ra sáu nàng tiên. Sáu nàng xếp hàng chữ nhất xòe cánh múa và hát líu lo, riu riu... Những khóm lông trên đầu, như Ly đã tả, là những cái ngù bông trên mũ bọn lính Ý-đặt-lại, theo chiều chiếc que ở tay ông Cốc mà ngả nghiêng một cách nhịp nhàng, một cách lảng lơ, không khác những cô vũ nữ Mỹ ta xem trên màn ảnh. Thế rồi, ông Cốc ra hiệu, chiếc cánh này nối với chiếc cánh kia kết thành một vòng tròn. Đầu và mình các «nàng» ưỡn kín đáo vào trong đôi cánh. Một nhịp sáo nổi lên (ông Cốc huýt tạm sáo miệng, khi diễn thì có âm nhạc) tức thì mười hai chiếc cánh trắng nõn rung lên, rơi bời như tuyết rơi, mai rụng. Tiếng sáo tắt, những chiếc cánh thôi rung : ấy là sáu nàng tiên yên giấc ngủ dưới cơn mưa tuyết đó !

Còn kể trong các trò, Ly thích nhất trò « Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn ». Nàng Bạch Tuyết cũng là một cô bạch hạc. Còn bảy chú lùn là bảy cậu bú dù. Nàng Bạch Tuyết đầu kết một vòng hoa lụa. Chân mang băng lụa và cánh cũng đeo hoa. Còn các chú lùn thì cũng đeo râu, đội mũ nhọn, ăn mặc in như bảy chú lùn ta đã từ lâu quen biết.

Ông Cốc đàn cảnh. Nàng bạch tuyết hát trong

rùng. Bảy chú lùn vai vác cuốc, sắp hàng dài vừa đi vừa hát. Thế rồi các chú gặp nàng Bạch Tuyết, rồi xúm đến ghé nghiêng lấy làm lạ lắm. Nàng Bạch Tuyết lấy mỏ hôn các chú, lấy cánh vỗ về các chú, thế là các chú kêu inh ỏi, cầm tay nhau vòng chung quanh nàng mà nhảy cẫng lên. Nàng Bạch Tuyết đứng giữa vành đầu, xòe cánh tung đuôi, hót véo von...

Ly thích trò này lắm, cách vài ngày ông Cốc lại diễn lại cho Ly xem.

Nhưng đến đây, ta phải khen phục « tướng quân Voi ». Về tướng quân, có một chuyện rất vui, và chuyện chứa một tính cách rất « người ». Chuyện như sau này :

Có một nhà họa sĩ Việt Nam, sang ở Lào vẽ tranh sơn. Một hôm, ông ta đến xin phép chú Năm và ông Cốc để vào vẽ con voi. Họa sĩ này cầu kỳ quá. Ông muốn vẽ voi đứng vênh vòi lên giòi và há to miệng như kêu vầy. Để voi có giáng điệu ấy, họa sĩ nảy ra một ý hay : ông bảo thằng đày tớ tung những thỏi mía đường lên cao. Cố nhiên là voi ta phải hếch vòi lên há to miệng để đón lấy mía, đường. Nhưng làm mãi như vậy tốn nhiều đường, mía quá. Mà nhà họa sĩ lại có tính bủn xỉn, bèn nghĩ ra một kế khác : họa sĩ bảo tên đày tớ kia, đáng lẽ ném đường mía thật, chỉ dơ tay ném vờ để đánh lừa voi ta mà thôi. Mỗi lần tên đày tớ ném tay không lên, voi ta lại vênh vòi

há miệng. Như thế mãi. Như thế mãi mà không được gì, voi ta mệt !

Hôm sau, bức tranh đã gần xong, họa sĩ lại đến vẽ nốt, và bảo tên đầy tớ vẫn dùng cái lối đánh lừa voi như bữa qua. Nhưng, voi là một giống vật khôn ngoan. Vật thừa trí khôn để hiểu rằng mình bị người lừa, và biết rằng thủ phạm chính là họa sĩ. Sự nhận xét ấy làm nảy ra trong khối óc khổng lồ một mưu báo thù ranh mãnh : Thấy họa sĩ đến, ngồi bầy giá vẽ, Voi ta lẳng lặng đưa vòi sang chuồng bên cạnh vay tạm của bác Ba mươi một vòi nước bắn sặc sụa mùi tanh hôi. Thế rồi, không chờ đến lúc bị lừa lần nữa, tướng quân đưa vòi ra tắm mát cho nhà họa sĩ hà tiện nọ và nhân tiện tắm mát cả cho bức tranh sơn kia nữa. Họa sĩ bị ướt từ kính xuống đến giày ; vác giá vẽ mà chạy như ma đuổi, và từ đó kiêng vòi voi, không dám mò đến nữa.

Tý Ty bạn thân quý của Ly ơ, đề tạm kết « câu chuyện phiêu lưu » của Ly — bạn cứ cho ta nói thế cho nó oai — và để chấm hết bức thư vĩ đại này, Ly đã hiến bạn « câu chuyện vỏi vòi voi » rồi đó. Bây giờ thì Ly xin hạ bút. Chiều đang xuống ở ngoài sườn núi, hồ báo đang gào đống ở dưới chuồng. Thôi. Ly xin hôn bạn, để xuống sân làm vài cuốc ngựa, rồi vào suối tắm về chén cơm cho khỏe.

Lý Ly kính thư »

NGỌC - GIAO

PHU TRU'ONG TRUYỀN BÁ

ÔNG THẮNG VIỆT

TIÊU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 92)

— Ấy cháu đừng thế phải tội chết.

Nó xem sách và xem người ta thì nó cũng biết thế là lễ tổ tiên đấy, nhưng thật ra thì nó mới lễ lần này là lần đầu. Nó không ngờ nghiêm trọng đến thế khiến cho lòng nó cứ bồi hồi bồi hồi làm sao.

Gần tối, thì ông nó bảo dọn cơm cho tất cả ngần ấy người cùng ăn. Người dân mà đông thế. Phải bốn mâm mới hết, ngồi chật hết cái phàn ở nhà.

Thì cố nhiên là nó với thằng Nam được ngồi cạnh ông rồi. Hai bác giai nó thì ông nó bảo mãi mới dám đón đến ngồi vào sập. Mẹ nó thì ngồi ở phản bên với hai bác nó. Các bé con thì mỗi mâm vài đứa, nhưng tuyệt nhiên không có đứa nào được bén mảng đến mâm ông.

Thấy cái cung cách mọi người đối với ông hình như sợ sệt, nó cũng đồ chừng là thường ngày ông nghiêm lắm, nhưng bây giờ vì thương chúng nó mà dễ dãi đấy thôi. Ông luôn luôn cười cười nói nói với mẹ một điều con, hai điều con, chứ không gọi bằng chị như trước. Coi bộ ông bằng lòng mẹ nó lắm. Cứ nghĩ thế mà lòng nó sướng như mở cờ.

Lên đèn thì vô số người đến thăm ông nó. Có lắm người đầu cũng bạc, râu cũng bạc như ông nó, nhưng một khi nói với ông nó cũng xoa tay chấp chân và cũng chẳng ai dám lên ngồi chung với ông nó.

Cái sập rộng thênh thang vầu chỉ có ba ông con. Thằng Nam nghịch chán rồi không có cái gì để nghịch nữa, nó đâm ra ngáp, rồi dụi mắt, rồi gối luôn đầu vào đùi ông làm một giấc. Ông thấy nó ngủ rồi kéo vạt áo bông đắp lên cho nó rồi xua tay bảo mọi người :

— Nói khẽ chứ cho cháu nó ngủ.

Mợ nó muốn đón thằng Nam dắt vào giường, nhưng ông nó không nghe, và nói với mợ nó bằng một cái giọng van lơn :

— Thì con hãy cứ để cho nó ngủ với ông một tý.

Mợ nó vừa tháo bít tất cho thằng Nam vừa trả lời ông :

— Con chỉ sợ ông chiều nó quá nó hư.

Ông vuốt bộ râu trắng như cước, rồi ông vuốt tóc thằng Nam, rồi ông tủm tỉm cười :

— Giống nhà ta không ai hư cả, đừng lo.

Nó thấy mợ nó nhìn ông nó bằng một cái nhìn đầy vẻ quý mến... Nhưng nó cũng chỉ nhìn thấy có thế, vì đi tàu xe cả ngày mệt, nó cũng đã díp mắt lại rồi. Liền lúc ấy, nó như thấy có một bàn tay sưng sưng đỡ lấy nó rồi một bộ râu quệt vào mặt nó, rồi thì nó chẳng biết gì nữa.

Chương thứ sáu

Việt vùng dậy trong những tiếng pháo nổ. Việt tụt xuống giường ghé ra nhà ngoài thì thấy đèn đốt sáng trưng. Mùi trầm, mùi hương, mùi hoa thơm ngát hòa vào với mùi pháo khét khét.

Ông khấn áo tề chỉnh ngồi trên sập, mà mợ thì cũng khấn áo tề chỉnh bắc ghế ngồi cạnh sập pha

nước cho ông uống. Ông vừa uống nước ông vừa nói chuyện với mợ. Lâu lâu, ông lại nhìn vào phía buồng Việt và Nam ngủ mím cười. Những cái nhìn ấy có cái mãnh lực làm cho trái tim Việt đánh mạnh.

Việt đón đến lại phía giường khẽ lay thẳng Nam :

— Dậy, dậy ra lễ rồi mừng tuổi ông, mừng tuổi mợ.

Đêm trước, Nam đùa với ông tới khuya, nên còn say giấc nồng. Việt lay gọi mãi, nó mới ú ớ, rồi ngái ngủ, nó văng tục ra với Việt.

Việt vội-vàng bịt miệng nó, rồi ghé sát vào tai :

— Năm mới, mày nói tục như thế thì súi cả năm đấy. Dậy Nam, ra mừng tuổi ông mà lấy tiền mở hàng.

Nghe đến tiền mở hàng, thẳng Nam nhồm dậy dụi mắt :

— Mấy giờ rồi ?

— Gần sáng rồi.

Gió lạnh ở ngoài lùa vào. Thẳng Nam rùng mình kéo chăn toan nằm xuống ngủ lại thì thẳng Việt kéo chăn :

— Ô, thẳng hư ! Không dậy mừng tuổi ông ông à ? !

Nam lại gượng dậy. Thẳng Việt vặn to ngọn đèn hoa kỳ rồi lấy quần áo mà mợ nó đã xếp cả ở trên mặt ghế đem lại cho em. .

Khi chúng nó ăn mặc xong thì giờ vừa sáng.

Từ hôm trước, Việt và Nam đã cắt giấu những bông hồng của ông làm thành một bó lớn giấu ở nhà ngang. Và nó đã kỳ-khu viết một bài chúc từ giải những gần mười giò. Trên đầu trang, nó có vẽ hai bông hoa, một bông hoa cúc và một bông hoa hồng. Nó thì cho là tạm được thôi, nhưng thẳng Nam thì cho là đẹp lắm bởi nó đã thêm vào hai cái là theo ý muốn của thẳng Nam.

Nó rút bài chúc từ ở túi áo ra đưa cho thằng Nam cầm và dặn :

— Mày phải đọc cho giông dạy và rõ thật to nghe không ?

Thằng Nam gật đầu :

— Được rồi. Dặn cả ngày hôm qua rồi đến hôm nay mong một tết còn dặn mãi.

Nó khẽ mở cửa rồi dắt em nhón chân xuống nhà ngang. Bó hoa để trên cái mâm vẫn tươi nguyên. Bõ Chi lấy xuống cho chúng nó rồi khẽ bảo thầm :

— Tối hôm qua tôi vầy nước những hai lần nên mới được tươi thế này đây.

— Cảm ơn bố nhé Chốc tôi mừng tuổi ông với mẹ xong tôi sẽ mở hàng cho. Bây giờ nhớ hễ tôi bước chân vào tới trong nhà thì đốt pháo nhé.

Hai đứa ở ngoài sân nhòm vào vẫn thấy ông ngồi yên và đang nói chuyện với mẹ.

Thằng Nam cầm chúc từ đi trước, thằng Việt ôm bó hoa đi sau, còn bố Chi thì cầm bánh pháo đi sau cùng.

Ông đang mê câu chuyện bỗng giật mình vì tiếng pháo đốt. Ông ngửng đầu thì trông ngay thấy hai anh em nó bước vào. Ông hiểu ngay. Mặt ông đang trang nghiêm bỗng tươi hẳn lên, tươi hơn những bông cúc đặt trên cái đôn cạnh ông. Mẹ thì dăm dăm nhìn chúng nó tủm-tủm cười. Cứ nhìn cái nét mặt tươi của ông và cười của mẹ, chúng nó đã như nhận được một phần thưởng vô ngần quý giá. Tiếng pháo vừa dứt thì thằng Việt đẩy thằng Nam lại cạnh ông nói :

— Năm mới chúng cháu xin mừng tuổi ông.

(Ký sau sẽ tiếp)

Khách văn chương tao nhấ nên đọc và nên cổ động nhiều người đọc **TIÊU THUYẾT THỨ BẢY** có khảo cứu, xã luận và nhiều truyện thật hay.

TU'ONG-LAI

Các con ạ, cái hiện tại đối với các con vui tươi và rực rỡ như thế, nhưng rồi đây cái tương-lai sẽ ra sao? Đây là một chuyện cần thiết mà nhiều khi các con tự hỏi. Bây giờ, cha mẹ các con là những người che chở các con, nhưng một ngày kia các con sẽ sống một mình trong đời; cho nên bây giờ các con cần phải học một nghề nghiệp để sau này nuôi thân. Các con lanh-lẹ, giỏi rần, mỗi ngày sức lực mỗi tăng thêm lên, nhưng sau đây các con sẽ già, sức lực càng ngày càng giảm bớt đi: lúc bấy giờ các con muốn người ta ăn ở tốt với các con, thì bây giờ các con phải kính trọng và tử tế với những người già cả. Các con giàu ư? Hãy nghĩ rằng ngày mai các con sẽ nghèo và hãy lấy lòng nhân-từ để đối đãi những kẻ cực khổ. Các con nên luôn luôn nghĩ đến những kẻ khác và mỗi buổi mai các con nên tự hỏi: « Hôm nay ta làm vui lòng cho ai? » Hãy làm như thế, không những các con chỉ đem cái hạnh-phúc phân phát chung quanh các con thôi, mà các con cũng lấy làm sung sướng vô cùng. (dịch của Pháp)

PHI-HUYỀN

Ô CHỮ QUẢ TRĂM

X
X X X
X X X X X
X X X
X

Ngang dọc như nhau

- 1.— Con vật kêu be-he.
- 2.— Đồ dùng của thợ mộc
- 3.— Thời-kỳ thơ Tàu rất thịnh
- 4.— Một nước trong châu Âu.
- 5.— Chữ thứ bảy của văn tây.

(xem trả lời trang 38)

Một chút khoa học

Kỷ lục về sức nhanh

Ta hãy nói về loài vật trước đã. Các giống vật, nếu quan sát, ta thấy rằng chúng chạy rất nhanh.

Kinh khí cầu, trong một giờ, sức nhanh chỉ được 118 cây số là cùng, chứ so với cá Thon thì kém xa; con vật này, cũng trong một giờ, còn bơi được hơn 140 cây số.

Xem như thế thì đủ biết các giống vật cũng có một sức nhanh ghê gớm lắm!

Sau nhiều năm nghiên cứu, các nhà bác học đã kê được cái bảng dưới đây, tuy nó chưa đúng hẳn nhưng còn phân biệt được con vật nào có sức nhanh hơn con vật nào:

Vịt gôi ở Bắc-Cực, trong một giờ, bay được 115 cây số; mòng, 112 cây số; ngỗng gôi, 88 cây số; bồ

cây, 87 cây số ; quạ, 76 cây số ; đà-
diều, 56 cây số ; và thiên-nga, 53
cây số...

Đó là sức bay nhanh của loài
chim, còn dưới đây là sức bơi
nhanh của loài cá :

Cá Thon, trong một giờ bơi được
150 cây số ; cá voi, 120 cây số ; cá
song, 45 cây số ; cá măng 24 cây số....

Và dưới đây nữa là sức chạy
nhanh của loài có vú :

Đê rừng, trong một giờ, chạy
được 96 cây số ; hươu bên Phi-
Châu, 91 cây số ; ngựa, 70 cây số ;
sư-tử, 48 cây số ; voi, 41 cây số ; tê
giác, 31 cây số...

Bây giờ ta mới nói đến sức nhanh
của các vì tinh-tú.

Các vì tinh-tú dưới đây là sức
luân-chuyển của mấy vì quanh mặt
trời :

Hành tinh *Mercur* : 47 cây số 800
mỗi giây ; Trái đất ; 34 cây số 700
hành tinh *Mars*, 23 cây số 900 ;
Hành-tinh *Jupiter*, 12 cây số 900 ;
hành tinh *Saturne*, 9 cây số 610 ;
hành tinh *Uranus*, 6 cây số 700 ;
hành tinh *Neptune*, năm cây số 500.

Sau hết, sức nhanh của ánh sáng
chiếu từ mặt trời đến chúng ta là
301.000 cây số mỗi giây ; thật quá
sức tưởng tượng.

LAN-TRÂN

BỮA TIỆC KHÔNG BÁNH

Bữa nọ, có tin đồn đến tai
vua Lộ-Y thập nhị rằng một
quan tể-tướng đánh một bác
nông phu đau lắm. Vua liền
cho đòi ông quan đó, và làm
như không có việc gì xảy ra,
giữ lại đãi tiệc. Trong bữa
thôi thì đủ các mỹ-vị hiếm có.
Nhưng... nhưng thiếu một
thứ bánh. Quan tể-tướng ngạc
nhiên, khó lòng biết được sự
bí mật như vậy. Rồi sau, vua
cũng đến và hỏi : « Thế nào ?
Khanh, chúng hầu có sơ-xuất
cái gì không ? »

— « Tâu bệ-hạ, bệ-hạ cho
kẻ hạ-thần này một bữa sang
trọng lắm, nhưng lại khuyết
bánh, một thứ đồ ăn chính
nuôi sống người. »

Vua nghiêm nghị giả nhời :

— « À, khanh, khanh hãy

cố tìm mà hiểu
cho được bài
học ta vừa cho.
Bởi bánh nuôi
sống người, nên
từ nay khanh
phải đối đãi tử
tế với những
kẻ vất vả, khó
nhọc để kiếm
bánh cho nhân-
loại.

THANH-ĐẠO
(dịchb)

TRANH VẪ MỘT NÉT

ĐẶT TRAU DI CÂY



Con ve, con bọ ngựa, con chim sẻ, người thợ săn và con hổ

(Theo điện nam đàn bát châu của Tùng - Vân)

Giữa chốn rừng già, trên cây cỏ thụ :
Một con ve sầu ra rả hát ca
Tiếng kêu thánh thót điệu hòa
Gọi buồn bao kẻ không nhà bơ vơ
Nhưng lòng trời chẳng chịu cho ve nợ
Mãi vui tươi an sống giữa « vô tư »
Nên xui có một kẻ thù
Là anh bọ ngựa men bò đến bên
Giương cẳng hằn tính bắt lén kẻ nghịch,
Nhưng chợt dẫu lại rục rịch sau lưng
Một con chim sẻ hung hăng
Mồ ngay bọ ngựa lẫn cùng ve con
Ơ hơ một chú thợ săn bước tới
Dương cung lăm lăm nhắm lấy chim non
Hay dẫu số mạng chẳng còn
Vô tình ác hổ sau lưng nhảy vào.

Ở đời nhiều kẻ mắng lo
Miếng mồi trước mắt hững hờ hại sau.

Đ. H.

HAI MÂY CÁNH HOA THƠM

Kẻ hà tiện chẳng lợi gì cho ai, mà chính nó lại là kẻ thù chính thức của nó.

La Bruyère

Khi anh thấy khổ sở thì anh nên nghĩ đến những người khổ sở hơn anh : đó là bài thuốc thần hiệu.

(*Mme de Maintenon*)

Cái khoa tiết kiệm không cứ sự ăn uống tảo tiện, nhưng ở cách tiêu đích đáng.

(*Louis XIV*)

Người ăn không ngồi rồi giết cái thì giờ mà cái thì giờ giết kẻ ăn không ngồi rồi.

(*Commenson*)

Người giàu nhất trên đời là kẻ tiết kiệm và người nghèo nhất chỉ là người hà tiện bần xỉn.

THẮNG-NGUYỄN VÀ HUỲNH-NGHĨA

Trong danh-dự

Hồi 20 tuổi, Cambronne làm cai đóng đồn ở thành Nantes. Ông ta hay uống rượu, và một hôm, vì quá say, ông ta dám đánh quan Đại-tá.

Luật nhà binh thì Cambronne sẽ bị xử-tử. Nhưng quan Đại-tá không muốn giết, bèn tìm đến lao mà bảo rằng :

— Ta có thể xin cho anh được, vì anh là một đồng sĩ. Nhưng từ nay anh phải bỏ hẳn cái tính uống rượu đi.

Cambrome cảm động mà rằng :

— Quan - lớn thật là quảng đại, tôi xin đa-tạ. Song khi tôi bắt đầu uống, tôi cũng không biết đến lúc nào thì thôi, vì thế tôi không dám hứa. Vậy tôi đã có lỗi xin quan lớn cứ bắt đi.

— Anh đừng nói thế. Anh cứ hứa từ nay anh sẽ chừa đến già.

— Nhưng thưa Ngài, biết lấy ai làm chứng cho rằng tôi sẽ giữ lời hứa mãi mãi.

— Danh-dự của anh cũng đủ chứ ?

— Vậy tôi xin lấy danh dự mà thề suốt đời tôi không uống rượu nữa.

Cách 20 năm sau, Cambronne làm Đại-tướng. Một hôm gặp quan Đại-tá bấy giờ đã già yếu và

đã quên câu chuyện xưa. Qnan Đại-tà bèn mua rượu thiết bạn, nhưng ông ngạc nhiên vì Cambroane không nếm qua một giọt. Cambroane liền đứng dậy nói :

— Ngài tưởng tôi có thể quên được lời hứa hay sao ? Ngài còn nhớ câu chuyện ở thành Nantes nữa chăng ? Nhờ ngài có lòng quảng đại mà tôi sống được đến ngày nay vậy.

THANH-LAM

TRẢ LỜI Ô CHỮ

(không kể các dấu)

D
C U A
D U O N G
A N H
G

THẮNG-NGUYỄN

TIN TỨC TRUYỀN BÁ

Bạn Ng-vi-Quyền. — Không mất.

Bạn Phạm - sinh - Trường. — Đã đành thế, nhưng có được thì mới có thể đăng.

Bạn Lê - văn - Mốc (Nam-dịnh), — Nhận cả. Cứ gửi.

Các bạn Bá-Thị, Lê-Ích - Vinh, Ng. văn Mông (Tĩnh) Kim-Tuy, Ng. Oanh, Kim-Anh, Hắc-thủy-Long, Diễm-Lan, Hoàng - Việt, Phạm - hữu - Khanh, Đặng-văn-San, Khái-Lan, Mậu-Xanh, Ng : văn Kiềm (Haidương) Ng. kim Thịnh, Thắng Nguyên, T. Thân, Văn Sinh, Ng. đức Nga, Văn - Thanh. Đặng - đức-Hiền, P. Hợp. — Đã nhận được. Đừng sốt ruột.

Cô Diễm-Lan. — Văn ngắn, và cần rõ. Đánh dấu cho đúng. Câu đừng cho dài giòng lời thôi. Mười chữ một câu là đủ.

Cô Việt-Nga. — Đăng nhưng cần phải lạ hơn.

Bạn Hoàng - yên - Chi. — Lúc nào có bài thì gửi. Thẻ lệ gửi, xin xem T. T. T. B. những số trước.

Bạn Khoan-Hồng. — Sẽ đăng.

Bạn Ngọc - Long. — 1) Không 2) Một mặt 3) Xin vâng.

Các bạn Nam Anh, Như-Tuế, Mậu-Thin, N. Đ. Tôn, Vệ-Trang, Ngọc - Liên, Thanh - Lam. — Cảm ơn.

Bạn Song Song. — (B N) — Xin cảm ơn và lĩnh ý.

Bạn T. T. Phan. — Nhớ tiếc không đăng. Xin miễn trả lời thư riêng.

VUA SALOMON XỬ' ÁN

Một buổi chiều, vua Salomon (1081—975 trước Thiên Chúa giáng sinh) ngồi xử án trước mặt hết cả quần thần. Một người ra quỳ kêu xin xét xử cho hần. Vua truyền lệnh kẻ đầu đuôi.

Nguyên hần ta là một người thợ đá, một hôm tìm được một viên đá quý, hần

định đề cho vợ làm đồ trang sức nên thuê người gọt lại cẩn thận. Vì bận công việc hần nhờ một người bạn buôn bán trở về thành Jérusalem trao hộ cho vợ hần. Cách đấy ít lâu, hần ta trở về kinh thành. Khi nói chuyện tới viên đá quý với vợ thì vợ hần ngạc nhiên nói rằng chưa nhận

được. Hân bèn sang nhà người bạn hỏi thì tên này nói rằng đã trao tận tay và lại còn có hai người làm chứng nữa. Hân không chịu được lép và cả bốn người đều ra quý trước sân rồng chờ lời phán xử.

Sau khi đã nhìn kỹ mỗi người, vua Salomon liền truyền cho lính đem giam mỗi người vào một buồng khác nhau. Đoạn lại sai đem cho mỗi người một miếng đất sét nhào sẵn và bảo hãy nặn qua loa

hình dáng viên đá quý. Khi nặn xong thì cả mọi người đều nhận thấy rằng chỉ có hai miếng đất của người thợ đá và bạn là giống nhau mà thôi. Vua bèn phán rằng :

— Những người làm chứng đều bị mua chuộc vậy thì tên bạn bắt lương kia đã chiếm đoạt viên đá. Nay trẫm truyền cho tên ấy phải trả lại viên đá quý ấy và phải phạt một số tiền để xung vào công-ouy, KHẢI-THỤY

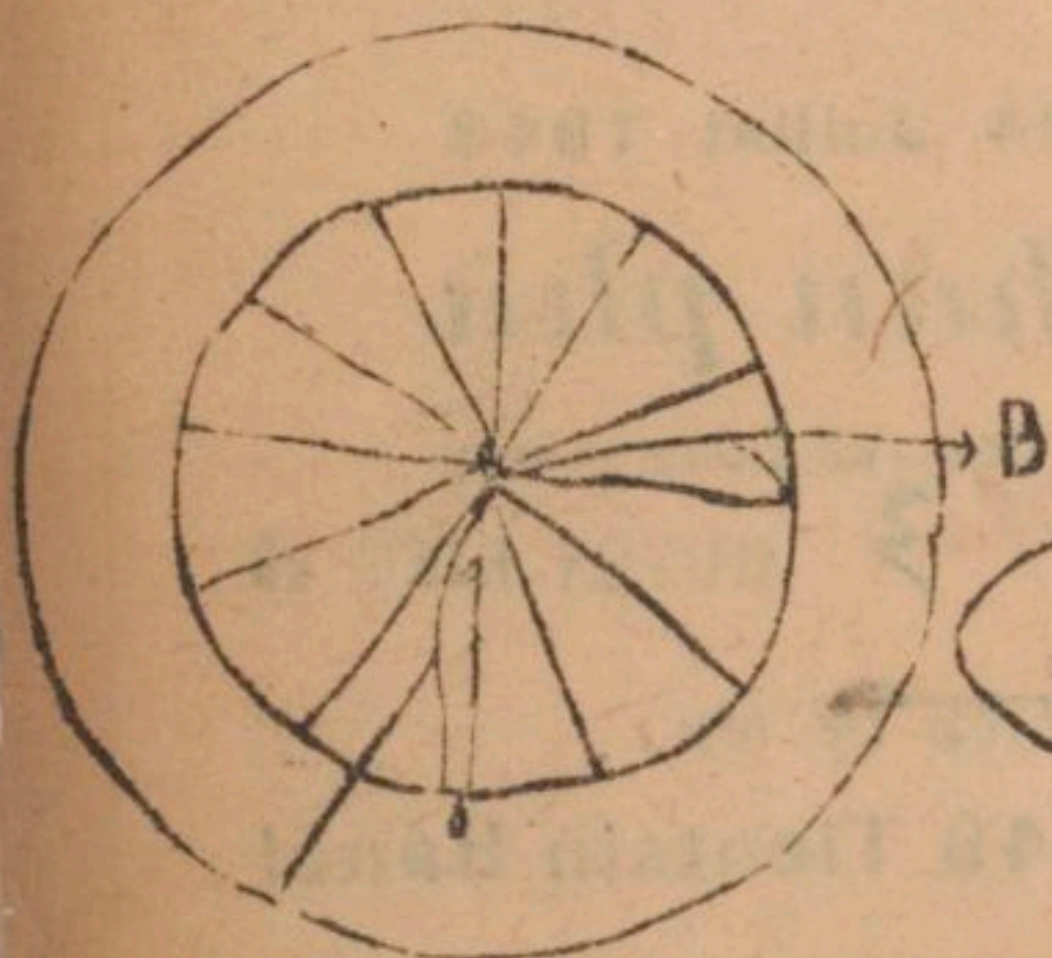
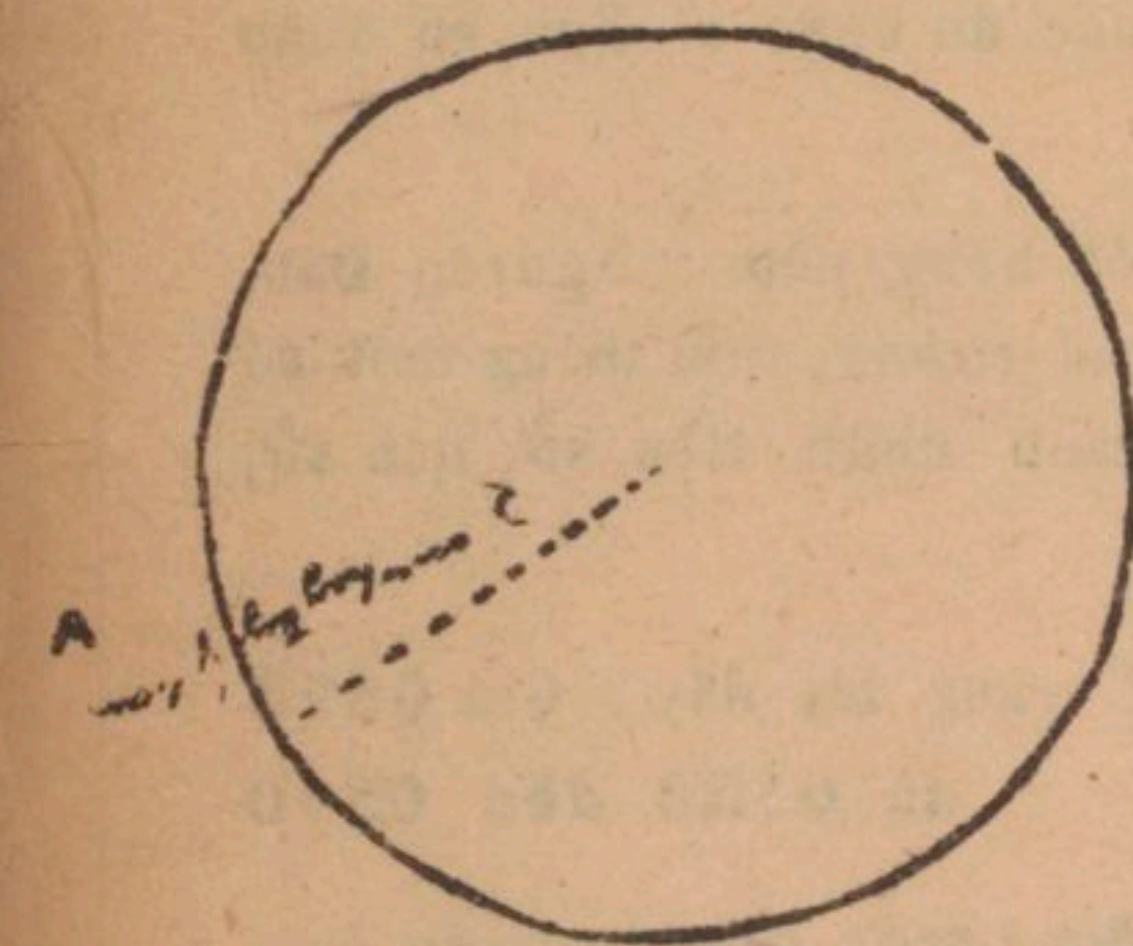
CUỘC THI THỬ CÔNG CỦA TRUYỀN BÀ

CHIẾC XE GIÓ

Bạn hãy lấy một miếng carton giấy cắt tròn theo hình A. Song bạn vẽ bút chì hình tròn nhỏ ở trong và chia làm 12 miếng lấy dao cắt theo hình B. Cắt xong mỗi miếng bạn bẻ sang 1 bên theo hình C. Để trước gió bạn sẽ thấy chiếc xe đó thì nhau chạy tựa như các « Ceureux » thì nhau run về đích.

Thế là bạn sẽ có chiếc-x- gió rất thần tình.

QUYÊN ANH



Nhi đồng họa bản

tuần báo giáo dục ra ngày thứ bảy

Lượng lúa vàng xuất bản phát hành

- Mỗi kỳ một truyện cổ tích giáo dục của những cây bút trứ danh : Khai Hưng, Huyền Kiên, Nguyễn Xuân Huy, Nguyễn Minh, Nguyễn Lương Ngọc, Hà Quân và nhiều nhà văn, nhà giáo trong nước.
- Một vài kỳ, có biểu phụ trương bản âm nhạc cổ điển Việt Nam hoặc ngoại quốc do nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát sưu tập.
- Ngoài những số đặc biệt hàng năm : Nguyên Đán, Trung Thu, Nhỉ Hè, Khai trường, mỗi tháng một số đầy trang gấp đôi : Danh nhân tiền sử, lịch sử, Khoa học, mạo hiểm.

Số thường : 32 trang bìa dày : Giá 0\$25

Số đặc biệt : từ 0\$50 đến 0\$70

Cần nhiều đại lý. Mua năm trước nhiều quyền lợi.

Số 31, ra ngày 24 Juillet 1943

Sóng bẻ thân phù

truyện người bơi thi với con vua Long vương

3 Août 1943

HUYỀN KIỀU kể

thư từ ngân phiếu để lên :

Ông HÀ VĂN THỰC, 49 Tientsin Hanoi